

Số: **209/2025/QĐST-HNGĐ**

Hà Nội, ngày 16 tháng 9 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 133/2025/TLST - HNGĐ ngày 29 tháng 8 năm 2025 về việc “*Tranh chấp ly hôn*”, giữa:

Nguyên đơn: Nguyễn Thị V, sinh năm 1989

CCCD số: 030189001041 cấp ngày 10/5/2021 tại Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

HKTT và chỗ ở: Tổ 19 NT, LB (nay là nhà số 6 ngách 55/19 phố GT, phường BĐ), thành phố HN.

Bị đơn: Anh Vũ Duy H, sinh năm 1986

CCCD số: 030086010101 cấp ngày 23/03/2024 tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

HKTT và chỗ ở: Tổ 19 NT, LB (nay là nhà số 6 ngách 55/19 phố GT, phường BĐ), thành phố HN.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 9 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 09 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị V và anh Vũ Duy H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Xác định chị Nguyễn Thị V và anh Vũ Duy H có 01 con chung là cháu Vũ Nguyễn Tuệ A - sinh ngày 10/11/2020. Sau khi ly hôn, giao cháu Vũ Nguyễn Tuệ A cho chị Nguyễn Thị V được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Về việc cấp dưỡng nuôi con các bên tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Anh Vũ Duy H có quyền gặp gỡ và chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản chung và công nợ chung: Anh chị xác định không có tài sản chung, nợ chung, không yêu cầu Toà án giải quyết.

2.3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị V tự nguyện chịu toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) được trừ vào số tiền chị V đã nộp tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 5 – Hà Nội theo biên lai số: 0006019 ngày 29/08/2025. Nay chị V được trả lại 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Hà Nội;
- UBND Xã Vĩnh Tuy, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương (nay là UBND xã Bình Giang);
- (GCN kết hôn số 26 ngày 02/08/2017);
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lý Thị Tường Nga

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 40-DS:

- (1) Ghi tên Toà án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện thì cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).
- (2) Ghi họ tên, địa chỉ của đương sự. Tùy theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên.
- (3) Ghi họ tên của đương sự ly hôn.
- (4) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành (kể cả án phí).